|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LẠNG SƠN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ XÂY DỰNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT** | **THUYẾT MINH** |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. |  |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Các tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là đơn vị kinh doanh vận tải) vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; đơn vị kinh doanh vận tải có hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;cá nhân sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh tỉnh Lạng Sơn.  2. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan. | Tại khoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 giao “4. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào nguồn lực địa phương quyết định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng băng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé”.  Như vậy, đối tượng áp dụng tại dự thảo Nghị quyết là phù hợp, đảm bảo quy định. |
| **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng** |  |
| 1. Dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải phù hợp với Danh mục mạng lưới tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.  2. Chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên cơ sở nguồn lực của tỉnh và được cân đối bố trí hàng năm.  3. Trong trường hợp cùng thời gian, một số nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ cao nhất.  4. Ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 02 dự án trong 01 năm đối với hỗ trợ lãi suất vay vốn thuộc dự án đầu tư phương tiện xe buýt và hỗ trợ không quá 02 dự án trong 01 năm đối với hỗ trợ lãi suất vay vốn thuộc dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Trong trường hợp số lượng dự án đề xuất vượt quá giới hạn, việc lựa chọn dự án được hỗ trợ sẽ được thực hiện dựa trên các tiêu chí về tính khả thi, tác động đến cộng đồng và ưu tiên các hồ sơ dự án có khai thác các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt mở mới, các tuyến điểm đến các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các khu du lịch, điểm du lịch.  5. Trường hợp tổ chức, cá nhân có phương tiện, kết cấu hạ tầng được hỗ trợ lãi suất đầu tư chấm dứt phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trước khi hết thời hạn hỗ trợ lãi suất thì thời gian hỗ trợ lãi suất được tính đến thời điểm ngừng phục vụ hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.  6. Kinh phí hỗ trợ phải được thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm, công khai minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả. | UBND tỉnh đã có Quyết định phê duyệt danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đồng thời nhằm phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt nội tỉnh và liên tỉnh liền kề phục vụ nhu cầu đi lại của người dân và theo Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.  Mặt khác, thực hiện Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công công bằng xe buýt và Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ tài chính Hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/QĐ-TTG của thủ tướng chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có ghi rõ tại Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ  Như vậy, nguyên tắc thực hiện tại dự thảo Nghị quyết là phù hợp. |
| **Điều 4. Hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với dự án đầu tư phương tiện xe buýt** |  |
| 1. Điều kiện được hưởng hỗ trợ  a) Có dự án đầu tư mới phương tiện xe buýt chưa qua sử dụng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật để phục vụ vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.  b) Có vay vốn tại các tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư mới phương tiện xe buýt chưa qua sử dụng và sử dụng đúng mục đích vốn vay.  c) Chủ dự án là đơn vị kinh doanh vận tải có trụ sở chính hoặc chi nhánh đặt tại địa bàn tỉnh Lạng Sơn và được Sở Xây dựng cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trong đó có loại hình vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và chấp thuận hoạt động trên các tuyến vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | Tại điều 6, Quyết định số 13/QĐ-TTg “Đảm bảo các quy định hiện hành trong kinh doanh vận tải bằng xe buýt” và tại điều 4 Thông tư 02/2016/TT-BTC có nói rõ “có vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư phương tiện và sử dụng vốn vay đúng mục đích”  Mặt khác, để nâng cao chất lượng phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, bảo đảm đầu tư phương tiện phù hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông và nhu cầu đi lại người dân, Đồng thời nhằm phát huy được nội lực, thu hút được mọi thành phần kinh tế từ nhiều nguồn lực, xã hội hóa vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.  Như vậy, điều kiện được hưởng hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết là phù hợp. |
| 2. Mức hỗ trợ lãi suất  a) Đối với dự án đầu tư phương tiện sử dụng xăng, dầu số tiền hỗ trợ đối với 01 dự án hàng năm là 3%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế và tối đa không quá 200 triệu đồng/năm.  b) Đối với dự án đầu tư phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh số tiền hỗ trợ đối với 01 dự án hàng năm là 4%/ năm tính trên số dư nợ vay thực tế và tối đa không quá 300 triệu đồng/năm.  3. Thời gian hỗ trợ  a) Đối với dự án đầu tư phương tiện sử dụng xăng, dầu thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 05 năm.  b) Đối với dự án đầu tư phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 07 năm.  c) Thời điểm bắt đầu hỗ trợ lãi suất vay vốn tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng của tổ chức tín dụng. | Tại điều 5 Thông tư 0202/2016/TT-BTC có ghi “Căn cứ vào mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn và khả năng cân đối ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh quy định cụ thể các nội dung về hỗ trợ lãi suất cho các chủ đầu tư thực hiện các dự án theo quy định trên địa bàn bảo đảm việc hỗ trợ tại địa phương công bằng công khai, minh bạch gồm: hạn mức vay vốn được hỗ trợ, mức hỗ trợ lãi suất và thời gian lãi suất”.  Như vậy, việc hỗ trợ lãi suất tại dự thảo nghị quyết này là phù hợp. |
| **Điều 5. Hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt** |  |
| 1. Điều kiện được hưởng hỗ trợ  a) Có dự án đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật.  b) Có vay vốn tại các tổ chức tín dụng để thực hiện đầu tư xây dựng bãi đỗ xe có trạm sạc điện phục vụ phương tiện xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh.  c) Chủ dự án là đơn vị kinh doanh vận tải có trụ sở chính hoặc chi nhánh đặt tại địa bàn tỉnh Lạng Sơn và được Sở Xây dựng cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trong đó có loại hình vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và chấp thuận hoạt động trên các tuyến vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | Tại điều 6, Quyết định số 13/QĐ-TTg “ Đảm bảo các quy định hiện hành trong kinh doanh vận tải bằng xe buýt” theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động vận tải đường bộ và tại điều 4 Thông tư 02/2016/TT-BTC có nói rõ “ có vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư kết cấu hạ tầng và sử dụng vốn vay đúng mục đích”  Mặt khác, nhằm bảo đảm đầu tư phương tiện phù hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông và nhu cầu đi lại người dân, Đồng thời nhằm phát huy được nội lực, thu hút được mọi thành phần kinh tế từ nhiều nguồn lực, xã hội hóa vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Đồng thời khuyến khích đầu tư kết cầu hạ tầng bảo đảm phục vụ được phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh Chuyển đổi năng lượng xanh là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng nhất trong quá trình thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh cũng như thực hiện các cam kết của Việt Nam tại các hội nghị quốc tế. Đối với ngành giao thông vận tải, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải (Chương trình) để các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.  *“*Như vậy, điều kiện được hưởng hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết là phù hợp, đảm bảo quy định. |
| 2. Mức hỗ trợ lãi suất  Đối với dự án đầu tư xây dựng bãi đỗ xe buýt có trạm sạc điện cho phương tiện xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh, số tiền hỗ trợ đối với 01 dự án là 5%/năm tính trên số dư nợ gốc vay thực tế và tối đa không quá 1 tỷ đồng/1 dự án.  3. Thời gian hỗ trợ  Hỗ trợ theo thời gian vay vốn thực tế, nhưng tối đa không quá 05 năm đối với dự án đầu tư xây dựng bãi đỗ xe buýt có trạm sạc điện, thời điểm bắt đầu hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng của tổ chức tín dụng. | Tại điều 5 Thông tư 0202/2016/TT-BTC có ghi “Căn cứ vào mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn và khả năng cân đối ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh quy định cụ thể các nội dung về hỗ trợ lãi suất cho các chủ đầu tư thực hiện các dự án theo quy định trên địa bàn bảo đảm việc hỗ trợ tại địa phương công bằng công khai, minh bạch gồm: hạn mức vay vốn được hỗ trợ, mức hỗ trợ lãi suất và thời gian lãi suất”.  Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất:  01 dự án là 5%/năm tính trên số dư nợ gốc vay thực tế và tối đa không quá 1 tỷ đồng/1 dự án (Hỗ trợ theo thời gian vay vốn thực tế, nhưng tối đa không quá 05 năm đối với dự án đầu tư xây dựng bãi đỗ xe buýt có trạm sạc điện, thời điểm bắt đầu hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng của tổ chức tín dụng).  Hồ sơ đề nghị và phương thức quy định tại Điều 6,7 Thông tư 02/2016/TT-BTC.  Như vậy, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ tại dự thảo nghị quyết này là phù hợp |
| **Điều 6. Hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt** |  |
| 1. Tuyến xe buýt được hỗ trợ:  a) Tuyến xe buýt đang hoạt động có hỗ trợ giá trên địa bàn tỉnh: Tuyến Mai Pha - Na Sầm và Bến xe Phía Bắc - Na Dương.  b) Căn cứ Danh mục mạng lưới tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tuyến xe buýt có phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh được hỗ trợ. | Hoạt động vận tải hành khách công cộng (VTHKCC) bằng xe buýt đã giảm thiểu nhu cầu sử dụng phương tiện cá nhân tham gia giao thông, góp phần bảo vệ môi trường sống xanh - sạch - đẹp, được nhân dân đồng tình ủng hộ (hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 tuyến xe buýt nội tỉnh Mai Pha - Na Sầm, Bến xe phía Bắc - Na Dương đang hoạt động và được nhà nước trợ giá về hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; đến nay còn 03 tuyến trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt nhưng chưa tiếp cận được các chính sách ưu đãi cần thiết từ nguồn ngân sách của chính quyền địa phương; các tuyến VTHKCC bằng xe buýt nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn chưa thực sự phát triển, chất lượng phương tiện và chất lượng dịch vụ không cao, ngày càng giảm, chưa đáp ứng được mong muốn và nhu cầu đi lại của người dân, học sinh, người lao động và cán bộ công nhân viên chức trên địa bàn.  Đặc biệt, chỉ đạo tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải và theo Thông tư 53/2024/TT-BGTVT quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ và nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch thân thiện môi trường.  Cơ quan chủ trì xây dựng có đưa ra thêm tuyến có tiêu chí “Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tuyến xe buýt có phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh được hỗ trợ” ngoài 2 tuyến đang hỗ trợ.  Như vậy, tuyến xe buýt được hỗ trợ tại dự thảo nghị quyết này là phù hợp |
| 2. Mức hỗ trợ:  a) Đối với tuyến xe buýt đang hoạt động:  - Tuyến Mai Pha - Na Sầm: hỗ trợ 138.000 đồng/chuyến;  - Tuyến Bến xe Phía Bắc - Na Dương: hỗ trợ 130.000 đồng/chuyến.  b) Đối với tuyến xe buýt có phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh được hỗ trợ mới: căn cứ theo tình hình hoạt động thực tế và đề xuất của đơn vị kinh doanh vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định mức hỗ trợ.  3. Thời hạn hỗ trợ:  Thời hạn hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tuyến xe buýt quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo thời hạn hợp đồng khai thác tuyến do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết với đơn vị kinh doanh vận tải. | Nội dung mức hỗ trợ: Trên cơ sở tổng hợp các năm theo Quyết định của UBND về phê duyệt mức trợ giá nội tỉnh từ năm 2020- 2025 và trên cơ báo cáo hiện trạng hoạt động từ 2020-2024 của Công ty Cổ phần non nước  Cơ quan chủ trì dự kiến đưa ra:  a) Đối với 02 tuyến đang hoạt động có trợ giá của nhà nước:  - Tuyến Mai Pha - Na Sầm: hỗ trợ 138.000 đồng/chuyến;  - Tuyến Bến xe Phía Bắc - Na Dương: hỗ trợ 130.000 đồng/chuyến;  Là thấp hơn so với các năm, gần như là điểm hòa vốn mà không bao gồm 6% lợi nhuận trên chi phí trực tiếp.  b) Đối với tuyến xe buýt có phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh được hỗ trợ mới: căn cứ theo tình hình hoạt động thực tế và đề xuất của đơn vị kinh doanh vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định mức hỗ trợ.  Như vậy mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết là phù hợp |
| **Điều 7. Miễn, giảm giá vé cho đối tượng sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt** |  |
| 1. Miễn giá vé: Trẻ em dưới 6 tuổi, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thương bệnh binh, người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, người hưởng chính sách như thương binh, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được miễn giá vé khi sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.  2. Giảm giá vé: giảm 50% giá vé đối với người cao tuổi (theo Luật người Cao tuổi), người khuyết tật, hộ nghèo; giảm 20% đối với học sinh, sinh viên là công dân Việt Nam đang học các trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, công nhân tại các khu công nghiệp khi sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.  3. Điều kiện thực hiện miễn, giảm giá vé.  a) Trẻ em dưới 6 tuổi: xuất trình Giấy khai sinh, căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy tờ hợp pháp khác chứng minh dưới 6 tuổi.  b) Bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thương bệnh binh, người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, người hưởng chính sách như thương binh, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, người khuyết tật, hộ nghèo: có giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp.  c) Người cao tuổi (theo Luật người cao tuổi): phải xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người cao tuổi.  d) Học sinh, sinh viên, công nhân tại các khu công nghiệp: có thẻ học sinh, sinh viên, thẻ làm việc tại khu công nghiệp hoặc giấy tờ hợp pháp khác.  4. Cơ chế hỗ trợ kinh phí thực hiện miễn, giảm giá vé  a) Đối với các tuyến xe buýt được hỗ trợ kinh phí hoạt động: nguồn kinh phí thực hiện miễn, giảm giá vé được sử dụng từ nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 6.  b) Đối với các tuyến xe buýt không được hỗ trợ kinh phí hoạt động: các đơn vị kinh doanh vận tải sẽ được bù đắp từ nguồn ngân sách cấp tỉnh cho doanh thu bị thiếu hụt tương ứng với số lượng vé miễn, giảm giá đã phát hành cho các đối tượng ưu tiên đáp ứng đủ quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này. | Tại điều 7, Quyết định số 13/QĐ-TTg có nêu “Miễn tiền vé đối với trẻ em dưới 6 tuổi, người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng. Giảm giá vé đối với người có công với cách mạng, người cao tuổi, học sinh, sinh viên là công dân Việt Nam”.  Ngoài ra người có công với cánh mạng thì áp dụng đối với theo Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH114 ngày 09/12/2020 ưu đãi người có công.  Như vậy đối tượng sử dụng, mức miễn giảm, điều kiện dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại dự thảo Nghị quyết này là phù hợp. |
| **Điều 8. Xử lý trong trường hợp chủ dự án vay vốn sử dụng vốn vay sai mục đích** |  |
| Khi phát hiện chủ dự án sử dụng vốn vay sai mục đích, tổ chức tín dụng cho vay thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo ngay cho Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét dừng hỗ trợ lãi suất và yêu cầu chủ dự án hoàn trả số tiền đã được ngân sách hỗ trợ (nếu có), hoặc không cấp hỗ trợ lãi suất. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị chức năng thu hồi khoản hỗ trợ sai phạm theo quy định của pháp luật. | Áp dụng theo điều 9 tại Thông tư 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ tài chính Hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt |
| **Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện** |  |
| Từ nguồn Ngân sách cấp tỉnh. | **Điều 10 Thông tư 02/2016/TT-BTC “**Hàng năm, căn cứ vào khả năng ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tự cân đối ngân sách để bố trí đủ kinh phí thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại địa phương” vàkhoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 giao “4. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào nguồn lực địa phương quyết định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng băng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé”. |
| **Điều 10. Tổ chức thực hiện** |  |
| 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.  2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. |  |
| **Điều 11. Điều khoản thi hành** |  |
| Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. |  |